TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2023/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 18 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 giữa:

*** Nguyên đơn:** Ông **Bùi Văn T**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: 507 Phạm Văn Đ, khối 4, thị trấn Núi T1, huyện Núi T1, tỉnh Quảng Nam;

* **Bị đơn:** Bà **Lưu Cao Hoàng C**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Kiệt 5 đường Đặng Thái T2, phường Hòa H, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Văn T với bà Lưu Cao Hoàng C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn T và bà Lưu Cao Hoàng C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Bùi Văn T với bà Lưu Cao Hoàng C thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn; giao con Bùi Bảo H, sinh ngày 28/4/2008 cho bà Lưu Cao Hoàng C được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Bùi Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi;

Riêng con Bùi Gia B đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường nên không đề cập đến.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng ông T tự nguyện chịu.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng, ông T tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0001633 ngày 27/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ□ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- C cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;
(số 34, quyển số 01/2003; đăng ký ngày 21/4/2003);
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm